

Nhân tố chủ quan với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, trong bối cảnh toàn cầu hóa / Trần Quang Huy

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, toàn cầu hoá không còn là hiện tượng xa lạ, nó là một xu thế khách quan mà mọi dân tộc, dù muốn hay không cũng đều chịu sự tác động của nó. Việt Nam là nước đang phát triển, quá trình toàn cầu hoá tạo cho chúng ta những thời cơ thuận lợi, có thể “đi tắt đón đầu” để phát triển, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức trong đó có vấn đề bảo vệ và phát huy, phát triển bản sắc văn hóa dân tộc. Tham gia hội nhập quốc tế để phát triển nhưng phát triển tách khỏi cội nguồn văn hóa dân tộc thì nhất định sẽ lâm vào nguy cơ tự đánh mất chính mình. Văn hóa khắc họa bản sắc và phương thức tồn tại của một cộng đồng, khiến cộng đồng ấy có một đặc thù riêng. Bản sắc văn hóa dân tộc là cái "hồn", là sức sống nội sinh, là cái thể căn cước của mỗi dân tộc, để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, từ đó nó có thể biểu lộ một cách trọn vẹn nhất sự hiện diện của mình trong quá trình giao lưu và hội nhập. Làm thế nào để giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình phát triển kinh tế thời kỳ hội nhập quốc tế, phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc như một sức mạnh nội sinh để phát triển là một vấn đề cần được nghiên cứu để có những định hướng đúng đắn cho con đường phát triển của dân tộc.

Con người Việt Nam là kết tinh của nền văn hóa Việt Nam, quá trình xây dựng nền văn hóa tiến tiến nhưng đảm bảo giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc cũng chính là thực hiện chiến lược con người, xây dựng và phát huy nguồn lực con người. Từ việc nhận thức đến thực hiện những hoạt động cụ thể để bảo vệ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là trách nhiệm của chính các chủ thể của nền văn hoá Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. Trước hết là vai trò khẳng định, xác định những nguyên tắc và quan điểm cơ bản định hướng của Đảng về văn hoá. Tiếp theo là vai trò, chức năng quản lý của Nhà nước đối với văn hoá. Nhà nước tạo ra những điều kiện thuận lợi thông qua hệ thống văn bản pháp quy và chính sách cụ thể, đồng thời tổ chức điều hành trực tiếp các hoạt động văn hoá để văn hoá phát triển vừa đúng hướng vừa phong phú. Trên cơ sở những chủ trương, đường lối và các chính sách của Đảng và Nhà nước thì cùng với sự chủ động, tích cực của mình, các lực lượng quần chúng nhân dân đóng vai trò thực hiện trực tiếp trong việc xây dựng nếp sống mới, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Trong giai đoạn vừa qua, trước những ảnh hưởng tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa, các chủ thể của nền văn hóa dân tộc đã có những hoạt động cụ thể để có được những kết quả tích cực. Một số giá trị văn hoá truyền thống được chú ý giữ gìn, khôi phục và phát huy; một số di sản văn hoá phi vật thể đã được thế giới công nhận; đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân có nhiều đổi mới. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn có nhiều vấn đề nảy sinh và có ảnh hưởng không tốt đối với đời sống văn hoá tinh thần. Có không ít sự đảo lộn các giá trị văn hoá, các giá trị văn hoá tốt đẹp như trọng tình nghĩa, vị tha, ưu tiên về mặt đạo đức bị lấn lướt, xâm hại; sự lên ngôi một số giá trị ngoại lai, xa lạ; sự bị động trong lối sống và thị hiếu xuất hiện ở một bộ phận quần chúng. Vấn đề đặt ra là phải nghiên cứu, xác định lại đúng đắn và cụ thể vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể văn hoá để đảm bảo mục tiêu xây dựng đời sống văn hoá tinh thần mà Đảng đã đề ra. Đảm bảo xây dựng một nền văn hóa tiên tiến nhưng đồng thời bản sắc văn hóa dân tộc được bảo vệ, giữ gìn và phát huy.

Xuất phát từ nhận thức đó, tác giả chọn đề tài ***“Nhân tố chủ quan với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá”*** làm luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Triết học.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Nghiên cứu về vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá ở nước ta không phải là vấn đề mới, từ trước đến nay có khá nhiều công trình nghiên cứu với tầm cỡ, quy mô và nhiều khía cạnh khác nhau:

- Cuốn sách *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hoá* do GS.TS Nguyễn Trọng Chuẩn và PGS.TS ả guyễn Văn Huyền đồng chủ biên (2002) đã tập hợp những bài viết của những nhà khoa học ở những cơ quan khác nhau. Cuốn sách gồm hai phần, phần một là những bài viết về giá trị truyền thống của Việt ả am và những vấn đề đặt ra trong xu thế toàn cầu hoá. Các tác giả đã nhìn từ góc độ triết học và giá trị học đã đề cập đến nhiều vấn đề cơ bản như: thực chất của toàn cầu hoá trong giai đoạn hiện nay; vấn đề truyền thống, giá trị truyền thống, cái dân tộc và cái nhân loại trong giá trị truyền thống, nội dung và vị thế của giá trị truyền thống; những nguyên nhân tác động đến truyền thống; những chiều hướng biến đổi và khả năng phát huy những giá trị truyền thống trong sự sự giao lưu, đối thoại giữa các nền văn minh trong quá trình toàn cầu hoá. Phần thứ hai của cuốn sách, các tác giả tập trung làm sáng tỏ vấn đề làm thế nào để có thể giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc trong điều kiện những ảnh hưởng tác động của toàn cầu hoá.

- Cuốn sách *Toàn cầu hoá và vấn đề kế thừa một số giá trị truyền thống của dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay* của TS. Mai Thị Quý, ả xb Khoa học Xã hội, năm 2009. Tác giả đưa ra cách giải quyết vấn đề làm thế nào để

trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, trong điều kiện toàn cầu hoá, chúng ta không những không đánh mất những giá trị truyền thống của dân tộc mà còn có thể giữ gìn, kế thừa, phát huy và đổi mới những giá trị đó, biến chúng thành sức mạnh đưa đất nước lên một tầm cao mới, đủ sức nắm bắt những cơ hội mới do chính quá trình toàn cầu hoá đem lại. Cuốn sách gồm có 3 chương, trong Chương 1, từ góc nhìn triết học, tác giả chỉ ra thực chất và những nhân tố thúc đẩy quá trình toàn cầu hoá, chỉ ra sự tác động tích cực và tiêu cực của quá trình này đối với các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, môi trường và an ninh xã hội. Chương 2, tác giả tập trung phân tích những tác động của quá trình toàn cầu hoá làm biến đổi theo hướng tiêu cực những giá trị văn hoá truyền thống dân tộc. Trong Chương 3, tác giả khái quát những kinh nghiệm của dân tộc và của một số quốc gia trong giao lưu, tiếp xúc văn hoá, từ đó đưa ra giải pháp nhằm giữ gìn, phát huy một số giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

- Hội thảo khoa học *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập* (đề tài KX.03.14/06-10) tổ chức tại Biên Hoà - Đồng ả ai vào tháng 9 năm 2009 với gần 40 bài viết của các nhà nghiên cứu đã được trình bày tại hội thảo. Phần thứ nhất gồm các bài viết về những vấn đề chung về giá trị văn hoá, các tác giả trình bày những vấn đề lý luận trong nghiên cứu giá trị văn hoá và hệ giá trị văn hoá truyền thống với các góc nhìn khác nhau. Phần thứ hai gồm tập hợp các bài viết về giá trị văn hoá Việt ả am, chỉ ra những nét đặc sắc của nền văn hoá dân tộc và những vấn đề đặt ra đối với bản sắc văn hoá Việt ả am trong quá trình đổi mới và hội nhập. Phần ba và Phần bốn là các bài viết về những nét đặc trưng và việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá ở ả am Bộ và Đồng ả ai.

- Cuốn *Những vấn đề văn hoá Việt Nam hiện đại*, ả xb Giáo dục, năm 1999, do Lê Quang Trang và ả guyễn Trọng Hoàn tuyển chọn và giới thiệu. Cuốn sách là tập hợp gần 60 bài viết của các giáo sư, tiến sỹ, các nhà văn hoá, các nhà nghiên cứu, phê bình khoa học xã hội và nhân văn. Các bài viết tập trung phân tích chủ trương, đường lối của Đảng cộng sản Việt ả am, đồng thời đưa ra những ý kiến của cá nhân về vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong điều kiện đất nước thực hiện chủ trương mở cửa hội nhập hiện nay.

- Có nhiều công trình, bài viết nhìn nhận văn hoá và bản sắc văn hoá từ góc độ triết học như: Vũ Đức Khiển, *Văn hoá với tư cách một khái niệm triết học và vấn đề xác định bản sắc văn hoá dân tộc*, Tạp chí Triết học, số 6/2000; Vũ Tinh, *Một số vấn đề về triết học Ấn Độ với đời sống tinh thần của dân tộc Việt*, Tạp chí Cộng sản, (4-2003); ả guyễn Văn Huyền, *Triết lý phát triển xã hội Hồ Chí Minh*, Tạp chí Triết học, số 4 (8-2000); Hồ Sỹ Quý (2005), *Về giá trị và giá trị Châu Á*, ả xb Chính trị quốc gia. Các công trình nghiên cứu về hệ thống các

quan niệm về giá trị, hệ giá trị văn hoá truyền thống từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau như: Phạm An ã inh, *Quan niệm về giá trị và hệ giá trị văn hoá*, Đề tài KX.03.14/06-10 TP.HCM - Biên Hoà, 2009; Hoàng Chí Bảo, *Hệ giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Tạp chí Cộng sản, 2009; Hà Minh Đức, *Giá trị văn hoá, nhận thức và chuyển đổi*, Tạp chí Viện văn học, 2009; Lê Thị Lan, *Nội dung và vị thế của giá trị truyền thống Việt Nam trong giá trị nhân loại*, Tạp chí Triết học, số 7/2001...

- Các công trình nghiên cứu, các bài viết về mối quan hệ giữa phát triển và bản sắc văn hoá dân tộc. Chỉ ra những đòi hỏi bức thiết, đồng thời đưa ra một số giải pháp để gắn liền định hướng phát triển nền kinh tế với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá Việt ã am như các bài viết của các tác giả: Đặng Hữu Toàn, *Gắn phát triển con người Việt Nam hiện đại với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc*, Tạp chí Triết học, số 4 (8-2000); Phạm Xuân ã am, *Bản sắc văn hoá dân tộc và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Tạp chí Cộng sản, số 11 (6-1998); ã guyễn Duy Quý, *Phấn đấu vì một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, số 20 (7-2003); ã guyễn Khoa Điềm (chủ biên), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, ã xb Khoa học Xã hội, Hà ã ãi, 2004; ã guyễn Văn Huyền, *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và vấn đề giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc*, Tạp chí Triết học, số 1/1999; Lê Thị Tuyết Ba, *Vấn đề bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*, Tạp chí Triết học, số 1/1999;

- Một số luận văn thạc sỹ tìm hiểu, nghiên cứu về vai trò của nhân tố chủ quan trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc - tộc người ở địa phương như: Đinh Thị Hoa, *Nhân tố chủ quan với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Mường tỉnh Phú Thọ hiện nay* (2006). Trong luận văn này, trên cơ sở làm rõ tính đặc thù của giá trị văn hóa dân tộc Mường, những yêu cầu cấp thiết của việc giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc ít người nói chung và dân tộc Mường nói riêng, tác giả đưa ra những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao vai trò của nhân tố chủ quan trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Mường tỉnh Phú Thọ hiện nay. Luận văn thạc sỹ của Phạm Thị Thảo: *Vấn đề kế thừa và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc Thái ở Tây Bắc hiện nay (Qua thực tế ở tỉnh Sơn La)*, (2006). Trên cơ sở làm rõ thực trạng kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Thái ở Tây Bắc hiện nay qua thực tế ở tỉnh Sơn La, tác giả đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Thái ở Tây Bắc nói chung, và dân tộc Thái ở Sơn La nói riêng.

Các công trình, bài viết nêu trên đã luận giải về mặt lý luận và đưa ra quan niệm về giá trị, giá trị văn hoá, bản sắc văn hoá, vai trò của nó trong việc xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và vai trò của văn hoá đối với sự phát triển đất nước. Dù đã chỉ ra đòi hỏi phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và

đưa ra những giải pháp để thực hiện nhiệm vụ đó, nhưng các tác giả mới chỉ dừng lại ở việc xác định định hướng giải pháp chung mang tính phương pháp luận. Tuy có công trình mà tác giả đã đưa ra giải pháp cụ thể nhưng lại chỉ mang tính khu biệt ở một địa phương cụ thể. Trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế, tham gia vào quá trình toàn cầu hoá, trước những tác động tiêu cực của nó đối với nền văn hoá thì vấn đề đòi hỏi phải tích cực, chủ động trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống để giữ vững bản sắc của nền văn hoá dân tộc là yêu cầu không thể lãng tránh. Trách nhiệm đó thuộc về tất cả các chủ thể - nhân tố chủ quan của nền văn hoá. Vì vậy việc tìm hiểu để có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về vai trò, vị trí của nhân tố chủ quan trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, từ đó đưa ra những giải pháp để nâng cao vai trò của nó trong vấn đề này. Chính vậy, đề tài *“Nhân tố chủ quan với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá”* sẽ góp phần thực hiện mục đích này.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

*** Mục đích:**

Âm nghiên cứu sự biến đổi, vai trò của văn hóa trong toàn cầu hóa là chủ đề rất rộng. Trong luận văn này, chỉ hướng vào nhận thức, phân tích nhân tố chủ quan (hay chủ thể) của việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với tư cách là nguồn lực nội sinh, là nhân tố góp phần định dạng sự hội nhập của Việt ả am vào quá trình toàn cầu hóa hiện nay.

*** Nhiệm vụ:**

Để đạt mục đích nêu trên, luận văn tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

- Định hình các khái niệm công cụ: văn hoá, bản sắc văn hoá; nhân tố chủ quan trong bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; toàn cầu hoá.
- Luận chứng vai trò và điều kiện phát huy nhân tố chủ quan trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc dưới tác động của toàn cầu hoá.
- Phân tích thực trạng và đưa ra một số giải pháp nâng cao vai trò của nhân tố chủ quan trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc hiện nay ở nước ta.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu:**

Luận văn xác định đối tượng nghiên cứu là vai trò của nhân tố chủ quan với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc dưới tác động của toàn cầu hoá.

*** Phạm vi nghiên cứu:**

Luận văn tập trung nhận diện nhân tố chủ quan trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt ả am trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

*** Cơ sở lý luận:**

Luận văn dựa chủ yếu trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của ả hà nước ta về nhân tố chủ quan, vai trò của nhân tố chủ quan, về văn hoá, bản sắc văn hoá. ả goài ra, luận văn còn kế thừa các công trình nghiên cứu của một số tác giả khác có nội dung liên quan đến đề tài.

*** Phương pháp nghiên cứu:**

Luận văn sử dụng các phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử để phân tích, lý giải; đồng thời kết hợp sử dụng các phương pháp: lịch sử và lôgic; phân tích và tổng hợp; quy nạp và diễn dịch... nhằm đạt tới mục đích mà luận văn đã đề ra.

6. Đóng góp mới về khoa học và ý nghĩa của luận văn

Sản phẩm của nghiên cứu này có thể giúp ích trong những tìm kiếm kiến giải lý luận về mặt triết học cho công tác văn hóa, làm cơ sở lý luận cho việc hoạch định các chính sách, định hướng hoạt động trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và trong chừng mực nhất định có thể sẽ giúp ích đối với công tác giảng dạy một số lĩnh vực liên quan.

7. Kết cấu của luận văn

Kết cấu của luận văn gồm phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, 02 chương 06 tiết.

Chương 1: Toàn cầu hóa và những thách thức với bản sắc văn hóa dân tộc

Chương 2: ả hân tố chủ quan với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay ở nước ta - Thực trạng và giải pháp

Chương 1

TOÀN CẦU HOÁ VÀ NHỮNG THÁCH THỨC VỚI BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC

1.1. Toàn cầu hóa và thực chất của toàn cầu hóa

1.1.1. Khái niệm toàn cầu hoá

Toàn cầu hoá được hiểu theo quan niệm rộng thì nó như là một quá trình làm gia tăng mạnh mẽ các mối liên hệ gắn kết, tác động, phụ thuộc lẫn nhau; là việc mở rộng quy mô và cường độ hoạt động giữa các khu vực, các quốc gia trên phạm vi toàn cầu; là quá trình phổ biến hoá trên phạm vi toàn cầu những giá trị, hoạt động, mô hình... (kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị, khoa học, kỹ thuật, công nghệ...) nhất định. Theo quan niệm hẹp thì toàn cầu hoá trước hết và chủ yếu là đề cập đến toàn cầu hoá kinh tế, đó là khái niệm chỉ hiện tượng hay quá trình hình thành thị trường toàn cầu làm tăng cường sự tương tác, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế quốc gia.

1.1.2. Thực chất của toàn cầu hoá

Toàn cầu hoá là kết quả tất yếu của sự phát triển lực lượng sản xuất và phân công lao động quốc tế ngày càng sâu, rộng. Toàn cầu hoá bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế và nội dung chủ yếu của nó vẫn là toàn cầu hoá kinh tế. Đó là sự gia tăng nhanh chóng hoạt động kinh tế vượt qua mọi biên giới quốc gia, khu vực để vươn tới quy mô toàn cầu. Toàn cầu hoá về kinh tế là trung tâm, là cơ sở và cũng là động lực thúc đẩy sự thay đổi của lĩnh vực khác như: văn hoá, xã hội, chính trị...

1.2. Bản sắc văn hóa dân tộc

1.2.1. Khái niệm văn hoá, bản sắc văn hoá và bản sắc văn hóa Việt Nam

a. Khái niệm văn hoá

Từ lao động mà con người cũng sản sinh ra cách thức cư xử, lối sống, tư tưởng, tình cảm... qua lao động, con người sáng tạo ra các vật phẩm và in dấu vết “tính người” của mình lên đó, các thế hệ sau kế thừa từ thế hệ trước và tiếp tục làm đậm thêm.

Văn hoá: “là tổng thể sống động các hoạt động sáng tạo (của cá nhân và các cộng đồng) trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định tính riêng của mỗi dân tộc”.

b. Khái niệm bản sắc văn hoá

Bản sắc văn hoá được hiểu như là tổng thể những tính chất, tính cách, đường nét, đặc trưng của văn hoá mỗi dân tộc, được hình thành và tồn tại bền

vững trong tiến trình lịch sử, giúp cho văn hóa dân tộc giữ được tính duy nhất và thống nhất, phân biệt văn hóa của dân tộc này với các dân tộc khác.

Bản sắc văn hoá của dân tộc được thể hiện qua các giá trị, nhưng các giá trị này không “nhất thành, bất biến”, trong một môi trường xã hội nó có sự vận động, biến đổi, loại bỏ, bổ sung nhất định, nhưng cái cốt lõi, cái màu sắc gốc thì vẫn được lưu giữ.

c. Bản sắc văn hoá Việt Nam

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, cộng đồng các dân tộc Việt ả am bằng lao động bền bỉ, sáng tạo và với ý chí bất khuất, kiên cường, đã xây đắp lên nền văn hoá thống nhất mà đa dạng, phong phú, kết tinh nên những giá trị văn hoá đặc sắc làm nên bản sắc văn hoá Việt ả am. Có thể khái quát, chỉ ra những đặc trưng chung cơ bản của nó là: tính cộng đồng; ưa hài hoà; thiên về ổn định; tính tổng hợp; tính linh hoạt.

1.2.2. Vai trò của bản sắc văn hoá đối với dân tộc

a. Làm nên đặc trưng của dân tộc

Sự phân biệt giữa dân tộc này với dân tộc khác là ở văn hoá, nhưng cái làm nên sự khác nhau giữa các nền văn hoá là những nét đặc trưng riêng có của mỗi nền văn hoá. Bản sắc văn hoá dân tộc là cái "hồn", là sức sống nội sinh, là cái thể căn cước của mỗi dân tộc, để phân biệt dân tộc này với dân tộc khác, từ đó nó có thể biểu lộ một cách trọn vẹn nhất sự hiện diện của mình trong quá trình giao lưu và hội nhập. Khi nói “văn hoá còn, dân tộc còn”, thì cái còn cái mất ở văn hoá chính là “bản sắc” của nền văn hoá ấy.

b. Đảm bảo tính kế tục trong lịch sử phát triển

Văn hoá có tính lịch sử và lịch sử của văn hoá được duy trì bằng truyền thống văn hoá. Ở đó, thế hệ sau hấp thụ những giá trị của thế hệ đi trước đồng thời sáng tạo thêm bằng cách bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện hiện tại. Đó là sự sáng tạo trên nền tảng cái cũ và luôn giữ lại cái cốt cách, đặc trưng vốn có để không bị đánh mất mình. Không cường điệu khi coi bản sắc văn hoá chính là “bộ gen” của xã hội, chính “bộ gen” này mà làm nên truyền thống văn hoá.

c. Tạo bản lĩnh trong sự giao lưu, tiếp biến văn hoá

Kết quả của sự giao lưu, tiếp biến văn hoá phụ thuộc vào bản sắc truyền thống của nền văn hoá của chủ thể tiếp nhận. ả ền văn hoá của cộng đồng, của dân tộc phát triển theo hướng nào, vận động nhưng có còn là nó nữa hay không điều đó phụ thuộc vào “bản lĩnh” của chính nền văn hoá đó. Yếu tố nội sinh - cái bản sắc của nền văn hoá nội sinh sẽ quyết định tương lai của nền văn hoá của cộng đồng, dân tộc. Truyền thống văn hoá của một dân tộc chỉ được tiếp nối

nền bản sắc văn hóa của dân tộc đó được giữ gìn, phát huy trong sự giao lưu, tiếp xúc ấy.

d. Định hướng, điều tiết sự phát triển

Văn hóa được coi vừa là động lực vừa là mục tiêu của sự phát triển. Bởi lẽ, văn hóa khơi dậy và nâng lên mọi tiềm năng sáng tạo của con người, huy động sức mạnh nội sinh to lớn trong con người đóng góp vào sự phát triển xã hội. Xét đến cùng sự phát triển bao giờ cũng hướng tới vì con người, và cái đích hướng tới của sự phát triển chính là nhân tính - văn hóa.

Văn hóa còn là hệ điều tiết của sự phát triển. Vai trò của văn hoá ở đây chính là từ việc giữ gìn bản sắc mà đặt ra làm nhiệm vụ lựa chọn, đòi hỏi sự vận động phát triển phải đảm bảo tính truyền thống dân tộc nếu không muốn tạo ra một “xã hội xa lạ”. Ắt ếu bất chấp truyền thống, bất chấp cội nguồn gốc rễ để chỉ biết lao về phía trước thì có nghĩa là dân tộc ấy sẽ đánh mất chính bản thân mình.

1.3. Toàn cầu hóa và bản sắc văn hóa dân tộc

1.3.1. Sự tác động của toàn cầu hoá đối với bản sắc văn hoá dân tộc

a. Sự tác động tích cực

* Mở rộng không gian giao lưu văn hoá

Có thể thấy rằng toàn cầu hoá đã mở ra một không gian giao lưu văn hoá lớn nhất trong lịch sử nhân loại cho đến nay. Hiện trạng đó đang tạo ra một giai đoạn phát triển mới trong văn hóa Việt ắ am. Bắt đầu từ sự giao lưu, hợp tác kinh tế, tới sự mở đường của giao lưu, đối thoại chính trị thì văn hoá cũng có được điều kiện thuận lợi trong việc gỡ gỡ tiếp xúc. Mở rộng sự tiếp xúc, hiểu biết về đời sống văn hóa thế giới cho mọi tầng lớp nhân dân, đồng thời giúp bè bạn năm châu hiểu được những giá trị ưu tú của văn hóa Việt ắ am.

* Khẳng định và nâng cao vị thế văn hoá dân tộc

Thông qua các hoạt động giao lưu, hợp tác văn hoá, con người Việt ắ am đã tạo những dấu ấn sâu sắc với bạn bè quốc tế. ắ gười ta biết đến khí phách, tinh thần quật khởi hy sinh vì sự tồn vong của đất nước, biết đến tính cần cù, sáng tạo, hiếu hoà, trọng tình nghĩa; biết đến chiếc áo dài Việt ắ am như là biểu tượng về vẻ đẹp thuần khiết, dịu dàng, kín đáo, tế nhị của người phụ nữ nơi đây; biết đến nghệ thuật ẩm thực Việt ắ am bao chứa cách tư duy linh hoạt, hài hoà, tổng hợp.... Chúng ta rất tự hào khi các di sản văn hóa vật thể và những di sản văn hoá phi vật thể được Uỷ ESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

b. Sự tác động tiêu cực

* Gây ra sự biến đổi tiêu cực trong hệ thống giá trị

Do chứa đựng nhiều loại giá trị rất phức tạp bởi nó đến từ nhiều quốc gia với những điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội khác nhau, toàn cầu hoá đã phá vỡ nhiều hình thức và nội dung trong lối sống truyền thống Việt ả am. Có thể thấy sự biến đổi đó ở các biểu hiện cơ bản:

Thứ nhất, sự thay đổi thang bậc và bản chất của các giá trị trong hệ thống giá trị.

Thứ hai, xung đột giá trị văn hoá. Sự mâu thuẫn giữa việc đề cao giá trị cộng đồng, nhân nghĩa, đạo đức, tình cảm... với sự đề cao cá nhân, hiệu quả kinh tế, tự do... sự mâu thuẫn giữa tính duy lý với tính duy tình.

Thứ ba, kích hoạt mặt tiêu cực ẩn trong yếu tố truyền thống. Trong cuộc sống hiện nay, những biểu hiện đó ở một bộ phận nhân dân và cả cán bộ là sự thiếu trách nhiệm với cộng đồng, vun vén tư lợi, bè phái vây cánh, bao che, ô dù, tùy tiện thiếu tôn trọng các quy tắc xã hội kể cả pháp luật...

*** Làm phai mờ bản sắc văn hoá dân tộc**

Sự choáng ngợp, bị hấp dẫn, bị lôi cuốn bởi các giá trị vật chất từ bên ngoài rất dễ dẫn tới đánh giá thấp các giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc. ả hiểu giá trị truyền thống trong các nếp sống, phong tục tập quán, lễ nghi của người Việt ả am bị mai một; sự lai căng trong hành vi và ngôn ngữ giao tiếp, kiểu mẫu thời trang và nếp sinh hoạt lại đang trở thành thời thượng. ả hững điều đó đang tạo ra nguy cơ đồng nhất hóa các hệ thống giá trị và tiêu chuẩn, đe dọa và làm cạn kiệt khả năng sáng tạo của nền văn hóa dân tộc.

*** Sự lệch lạc trong sáng tạo và hưởng thụ văn hoá**

Trong đời sống nghệ thuật những năm gần đây đã nảy sinh những khuynh hướng sáng tác tiêu cực, mượn danh "cách tân", "hiện đại hóa", "tiên tiến hóa" để phủ nhận những giá trị truyền thống, đối lập văn nghệ với chính trị, cổ vũ cho một lối sống buông thả và vô trách nhiệm. ả hưng đáng tiếc là tác phẩm đó lại được một bộ phận giới trẻ cổ xúy coi đó là cái mới, cái hay, cái mạnh dạn, đáng trân trọng và cần phát huy. Tâm lý chạy theo những dục vọng vô bờ bến đã trở thành một cực hình: càng ăn càng thấy đói, càng uống càng thấy khát, càng ăn vận càng trần trụi đang gây ra sự lệch lạc trong sáng tạo và hưởng thụ văn hóa.

1.3.2. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc dưới tác động của toàn cầu hoá

a. Chất lọc để giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống tích cực của dân tộc

Khi xem xét, đánh giá giá trị truyền thống cần phải chống cả khuynh hướng tuyệt đối hoá và khuynh hướng phủ định sạch trơn mọi giá trị truyền thống. Việc

giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc cần phải có những hoạt động đan xen, gắn bó với nhau: phải lựa chọn các giá trị có ý nghĩa tích cực, tiến bộ với đời sống hiện thực hiện nay; gạt bỏ những mặt hạn chế, tiêu cực và các giá trị đã trở nên lạc hậu, bảo thủ; hiện đại hoá các giá trị đã lựa chọn, làm mới nội hàm để nó phù hợp với đời sống hiện tại.

b. Tiếp thu chọn lọc giá trị văn hoá thế giới

Trong quá trình tiếp thu cái bên ngoài chúng ta cũng cần phải chống cả khuynh hướng tuyệt đối hoá vai trò của các giá trị bên ngoài, tâm lý phục ngoại một cách mù quáng và khuynh hướng có thái độ “dị ứng” với văn hoá thế giới, kể cả với những tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Tiếp thu các giá trị văn hoá thế giới không phải là bắt chước một cách rập khuôn, xơ cứng mà phải năng động cải biến, sáng tạo thành các giá trị của Việt ả am. Sắp xếp lại thang bậc cho phù hợp và sáng tạo những hình thức biểu đạt để chúng mang tâm hồn Việt; lựa chọn những giá trị phù hợp với truyền thống văn hoá của dân tộc, không tiếp thu trọn vẹn cả hệ thống; tiếp thu, các hình thức mới về văn hoá, nghệ thuật của thế giới để biểu đạt các nội dung văn hoá của dân tộc Việt ả am.

Chương 2

NHÂN TỐ CHỦ QUAN VỚI VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ DÂN TỘC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY Ở NƯỚC TA - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Vị trí của nhân tố chủ quan trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

2.1.1. Phạm trù nhân tố chủ quan

a. Phạm trù “chủ thể”, “khách thể”

Chủ thể - đó là con người có ý thức với những cấp độ khác nhau (cá nhân, nhóm, giai cấp) đã và đang thực hiện một quá trình hoạt động nhằm cải tạo khách thể tương ứng. Chỉ trong quá trình nhận thức, cải tạo giới tự nhiên và cải tạo đời sống xã hội thì con người mới bộc lộ mình với tư cách là chủ thể của lịch sử.

Khách thể là tất cả những gì mà chủ thể hướng vào nhằm nhận thức và cải tạo nó. Không phải tất cả hiện thực khách quan đều là khách thể mà chỉ có những hiện thực khách quan mà con người hướng tới nhận thức và cải tạo mới trở thành khách thể.

b. Phạm trù “chủ quan”, “khách quan”

Ấ hững thuộc tính, tính chất, yếu tố tồn tại phụ thuộc vào chủ thể là *cái chủ quan*. Cái chủ quan cũng không đơn thuần chỉ là ý thức mà còn bao gồm cả yếu tố thể lực, yếu tố tinh thần như: tri thức, tình cảm, ý chí v.v... của con người, và chính cả bản thân hoạt động của họ.

Ấ hân tố chủ quan chỉ là một bộ phận của cái chủ quan được chủ thể huy động sử dụng trực tiếp trong quá trình tác động lên khách thể cụ thể.

Ấ hững tính chất, yếu tố tồn tại ngoài chủ thể, không phụ thuộc vào ý thức, ý chí vào chủ thể là cái khách quan. Một bộ phận cái khách quan (có thể là những yếu tố vật chất như: môi trường tự nhiên, là quan hệ chính trị- xã hội, hoặc là yếu tố tinh thần như: ý thức xã hội lạc hậu cần cải tạo...) chính là điều kiện khách quan.

2.1.2. Những yếu tố cấu thành nhân tố chủ quan trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc

Con người vừa là chủ thể vừa là khách thể của văn hoá. Việc xây dựng, phát triển nền văn hoá của một dân tộc phụ thuộc vào chính những chủ thể của cộng đồng, của dân tộc ấy. Ý thức, trách nhiệm, cách thức, phương pháp và những hành động cụ thể của con người trong cộng đồng, dân tộc là nhân tố chủ quan trong quá trình xây dựng và phát triển văn hoá mà điều cốt lõi trong quá

trình đó là việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Đảng ta xác định xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, “Công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân, cũng là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của cả nước. Đội ngũ trí thức gắn bó với nhân dân giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hoá”.

2.2. Nhận diện vai trò nhân tố chủ quan trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay ở nước ta

2.2.1. Vai trò của nhân tố lãnh đạo, quản lý trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

a. Vai trò của Đảng trong hoạch định chủ trương, đường lối văn hóa

Đảng cộng sản Việt   am không chỉ là một bộ phận mà còn đóng vai trò lãnh đạo toàn diện cả Hệ thống chính trị. Sự lãnh đạo toàn diện đó thể hiện ở việc Đảng hoạch định chủ trương, đường lối mang tính định hướng chiến lược ở tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trong đó có văn hóa.   hững chủ trương, đường lối về văn hoá thường được thể hiện trong những văn kiện chính thức của Đảng. Vạch ra chủ trương, đường lối về văn hoá, đồng thời Đảng tiến hành kiểm tra nội dung và uốn nắn những hoạt động văn hoá đi chệch quan điểm, đường lối của Đảng.   goài ra, Đảng còn có vai trò lựa chọn, bồi dưỡng năng lực cán bộ, và hình thành cơ chế phối hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành từ trung ương đến địa phương trong công tác văn hóa.

b. Vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước và chính quyền các cấp

Quản lý, điều hành nhà nước về văn hóa thực chất là sự vận hành của bộ máy nhà nước để đạt những mục tiêu về văn hoá mà Đảng đã định hướng đề ra. Quá trình này được thực hiện theo một quy trình: Đảng đề ra chủ trương đường lối; Quốc hội, Chính phủ thể chế hoá các chủ trương, đường lối, hoạch định chính sách văn hoá; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cụ thể hoá đường lối, chủ trương và các thể chế bằng những văn bản pháp quy, xây dựng kế hoạch và đề xuất những quyết sách mới; các cơ quan chuyên môn về văn hoá của các cấp tỉnh, huyện, xã tiến hành triển khai thực hiện và phản hồi.

c. Vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức đoàn thể phối hợp hoạt động với nhau, với tổ chức chính quyền, đặc biệt là với các cơ quan quản lý văn hóa các cấp, vận động, thu hút quần chúng nhân dân tạo nên sức mạnh tổng hợp, làm sống dậy các phong trào giữ gìn, phát triển các giá trị văn hóa, sáng tạo văn hóa.

Trong hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc hiện nay, vai trò của các chủ thể này được thể hiện đồng thời qua hai chức năng:

- Ắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, phát hiện những hiện tượng tiêu cực, tư tưởng lệch lạc xâm hại tới bản sắc văn hoá dân tộc.

- Phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách, những yếu tố cản trở tích cực sáng tạo của nhân dân.

2.2.2. Vai trò của quần chúng nhân dân trong giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Chủ nhân thực sự của nền văn hóa dân tộc trong mọi thời đại là quần chúng nhân dân, họ vừa là người sáng tạo, vừa là người hưởng thụ, lưu truyền, gìn giữ những giá trị văn hóa. Ắ hững giá trị mang bản sắc văn hoá dân tộc tồn tại một cách sống động, thực tại, nó tồn tại trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của đời sống xã hội và chính nhân dân (với hạt nhân là những nghệ nhân dân gian) là người nuôi dưỡng chúng.

Đội ngũ trí thức mà điển hình là giới văn nghệ sỹ là lực lượng sáng tạo, lưu giữ bản sắc văn hóa một cách tự giác. Từ cơ sở nền tảng, gốc rễ văn hoá dân tộc, văn nghệ sỹ sáng tạo nên những sản phẩm văn hoá mới, phản ánh hiện thực mới nhưng cái nền của tác phẩm ấy vẫn mang màu sắc truyền thống. Ắ hững tác phẩm đó từ việc tôn lên giá trị bản sắc của dân tộc đã hướng quần chúng tới sự trân trọng, tự hào và ý thức tự giác trong giữ gìn, phát huy nó.

2.3. Thực trạng và một số giải pháp nâng cao vai trò của nhân tố chủ quan nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay ở nước ta

2.3.1. Thực trạng việc thực hiện vai trò của nhân tố chủ quan trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc ở nước ta hiện nay

Cùng với chủ trương mở cửa hội nhập kinh tế, Đảng ta rất chú trọng tới vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Sau Đề cương về văn hóa của Đảng, ắ ghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) là văn kiện chuyên đề văn hóa “trúng ý Đảng, hợp lòng dân”, đặt ra chiến lược xây dựng và phát triển văn hóa nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. Đảng đã thể hiện vai trò lãnh đạo của của mình ở một số hoạt động: Lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sắc bén để các cơ quan nhà nước thể chế hóa các chủ trương của Đảng về văn hóa; chỉ đạo cả hệ thống chính trị thông qua cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nhờ đó mà mỗi người dân trở thành một chủ thể thực sự trong việc giữ gìn, phát huy những giá trị bản sắc văn hoá của dân tộc; tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo cho từng lĩnh vực văn hóa cụ thể khắc phục những yếu kém và đề ra chủ trương, giải pháp mới; mở cuộc vận động học tập tư tưởng và đạo đức Chủ tịch Hồ Chí

Minh góp phần làm cho tinh thần ả ghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về văn hóa thấm sâu vào cuộc sống; coi trọng tổng kết thực tiễn văn hóa, để từ đó chỉ ra những ưu điểm cũng như những mặt còn hạn chế trong hoạt động thực tiễn xây dựng nền văn hoá mới.

Từ sự chỉ đạo của Đảng trong ả ghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), chương trình hành động của Chính phủ đã bám sát phương hướng chung, 5 quan điểm chỉ đạo cơ bản, 10 nhiệm vụ cụ thể, 4 nhóm giải pháp lớn của công tác văn hóa. Về xây dựng văn bản luật pháp, Quốc hội thông qua nhiều luật có tác động rất quan trọng tới vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. ả goài ra, có nhiều nghị quyết, nghị định chỉ thị, quyết định của Chính phủ, của Thủ tướng về các vấn đề văn hóa, góp phần đưa các nội dung lãnh đạo về văn hóa của Đảng vào cuộc sống. Vai trò của quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn những giá trị bản sắc văn hoá của dân tộc đã thực sự huy động và phát huy. Mỗi người dân tham gia là một chủ thể sống động vừa hưởng thụ, vừa sáng tạo trao truyền những giá trị văn hoá của cha ông.

Tuy nhiên, việc tuyên truyền, định hướng cho nhân dân nhận thức đúng các giá trị truyền thống để từ đó chủ động, tích cực giữ gìn, phát huy, bảo vệ nó trước những tác động của một số giá trị ngoại lai còn nhiều hạn chế; hệ thống giá trị văn hoá của nước ta có những biến đổi tiêu cực, một số giá trị truyền thống bị xâm hại, xuất hiện thương mại hoá hoạt động văn hoá nghệ thuật... Thực tế cho thấy thực trạng này có trách nhiệm của công tác quản lý nhà nước và nguyên nhân do một số hạn chế của chủ thể này khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Đó là:

- ả hà nước chưa có một chính sách về văn hoá nói chung cũng như về vấn đề giữ gìn bản sắc văn hoá nói riêng;

- ả hiểu nghị định, pháp lệnh, chỉ thị và quy chế chưa được thể chế hoá thành luật. ả ội dung của các văn bản dưới luật được ban hành thiếu tính cụ thể, khó thực hiện triệt để trong cuộc sống.

- Quy trình quản lý văn hoá của nước ta mang tính một chiều - quản lý từ trên xuống, mang tính chỉ tiêu và áp đặt, nhiều chương trình mang nặng bản chất phong trào (có tính thi đua, có động cơ phần thưởng vì danh hiệu).

2.3.2. Một số giải pháp nâng cao vai trò của nhân tố chủ quan trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc ở nước ta hiện nay

a. Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách văn hoá

- ả âng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá truyền thống (Đình, Chùa, ả Hà Rồng ...) và các hoạt động văn hoá cổ truyền (Lễ hội, các phong tục tập quán). ả ều không coi trọng các thiết chế này thì những giá trị truyền thống có thể bị thất truyền, đứt đoạn.

- Xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hoá mới ở cơ sở như: nhà văn hoá; thư viện; trạm phát thanh, truyền hình; trạm bưu điện văn hoá; sân chơi, sân thể thao; trung tâm văn hoá thanh thiếu nhi ... Thiết chế này vừa là nơi thu hút nhân dân tham gia văn hoá cộng đồng vừa làm công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật nói chung và tuyên truyền cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ từ biết đến tự hào rồi tiếp tục sáng tạo những giá trị văn hoá truyền thống.

- Đối với các chính sách văn hóa phải đảm bảo các yêu cầu: Đúng định hướng của Đảng, tránh sự vận dụng linh hoạt, “sáng tạo” dẫn tới thậm trí gây tổn hại cho những giá trị truyền thống; sự thống nhất trong tất cả các khâu từ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát đến đầu tư nguồn lực. Xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp văn hóa trên nền tảng tư tưởng chủ đạo là giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vì sự phát triển bền vững của dân tộc; cần theo tinh thần xã hội hóa; phải có phương pháp, cách thức phù hợp, đi vào thực chất, chống căn bệnh hình thức, chạy theo phong trào.

b. Nâng cao vai trò quản lý văn hoá của chính quyền các cấp

- Các cấp chính quyền cần thực hiện nghiêm túc những văn bản pháp luật về văn hoá mà ả hà nước đã ban hành. Kiểm duyệt chặt chẽ trước xuất bản, kiên quyết loại bỏ các ấn phẩm, tác phẩm đi ngược lại với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các quy định về biểu diễn nghệ thuật cần được quản lý nghiêm túc và xử lý kiên quyết những hành vi vi phạm.

- Có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, cá nhân được phân công theo dõi, phụ trách lĩnh vực văn hóa phải là người có tâm huyết, có kiến thức, có sự am hiểu nhất định.

- Giải quyết tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá, có kế hoạch khen thưởng và tổng kết đúc rút kinh nghiệm kịp thời sau mỗi đợt hoạt động.

c. Chủ động mở rộng không gian giao lưu văn hoá

Bản sắc văn hoá dân tộc được lan toả ra khỏi biên giới lãnh thổ quốc gia bằng nhiều con đường khác nhau, song việc chủ động quảng bá những giá trị, những sản phẩm văn hoá đặc sắc của dân tộc ra nước ngoài thuộc về trước hết là nhà nước. Để thực hiện nhiệm vụ đó nhà nước cần phải:

- Sử dụng các công cụ quản lý, từ giáo dục đến hệ thống truyền thông đại chúng vào việc tuyên truyền, quảng bá thường xuyên cho mọi người dân nhận thức được tầm quan trọng của giao lưu văn hóa và đa dạng văn hóa trong sự phát triển chung của xã hội.

- Kiên trì thực hiện nguyên tắc bảo hộ đối với các sản phẩm của nền công nghiệp văn hóa của Việt ả am

- Ắ hà nước cần đóng vai trò xác lập và định hướng phát triển cho các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong giao lưu hội nhập.

d. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức cho nhân dân về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc

- Tiếp tục mở rộng và phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở các khu vực địa bàn trong cả nước. Gắn việc thực hiện phong trào này với thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị, giải quyết những bức xúc trong đời sống văn hóa – xã hội.

- Khởi dậy tính chủ động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong việc giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc đòi hỏi phải có sự phối kết hợp của các tổ chức, ban ngành đoàn thể để phát huy sức mạnh tổng hợp.

- Kịp thời khai thác, khơi dậy lòng nhiệt tình của nguồn “tư liệu sống” văn hoá dân gian là những người cao tuổi, những nghệ nhân dân gian có tâm huyết và hiểu biết về vốn cổ văn hóa dân tộc

- Tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận và hiểu được các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của ắ hà nước trong phát triển văn hóa. Tuyên truyền, khuyến khích sự chủ động loại trừ hủ tục trong các hoạt động văn hóa tín ngưỡng ở gia đình và địa phương, đồng thời nâng cao ý thức giữ gìn và bảo tồn tại chỗ các di sản văn hóa và vốn cổ văn hóa truyền thống.

- Tăng cường các hoạt động như: Viết bài dự thi tìm hiểu vốn văn hóa truyền thống; tổ chức giao lưu văn hóa các dân tộc; Chương trình “Tiếp lửa truyền thống, mãi mãi tuổi 20” v.v...

KẾT LUẬN

Mỗi nền văn hóa đều là sản phẩm của quá trình lao động sáng tạo của một cộng đồng dân tộc trong lịch sử, thể hiện mối quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh. Chính trong các quan hệ đó con người đã sáng tạo ra các giá trị văn hóa, các tiêu chí chân, thiện, mỹ và các chuẩn mực nhân văn. Với những điều kiện khách quan đặc thù đã tạo nên những nét riêng, độc đáo, đặc sắc của mỗi nền văn hoá. ả hững giá trị văn hoá được thế hệ sau tiếp tục duy trì, tái tạo cùng với sự cải biến trong một giới hạn để vừa lưu giữ quá khứ vừa phù hợp với hiện tại đã tạo nên sức sống lan toả kết nối của mỗi nền văn hoá. Có được điều đó là nhờ vai trò chủ động của nhân tố chủ quan – vai trò bảo vệ nét đặc sắc để dòng chảy truyền thống nền văn hoá được tiếp tục lan toả. Trong sự nghiệp đổi mới đất nước, trong quá trình hội nhập quốc tế để phát triển hiện nay, việc khẳng định hệ giá trị văn hóa của dân tộc sẽ góp phần phát huy nội lực, thúc đẩy nhanh tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện quá trình đổi mới, mở cửa hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân ta đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên; đổi mới để vừa nâng cao đời sống vật chất, vừa phát triển nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần. Toàn cầu hoá vừa tạo ra xu thế xích lại gần nhau của cộng đồng các dân tộc trên thế giới, vừa tạo ra nguy cơ đồng hoá văn hoá, làm mất nét đặc trưng riêng của mỗi dân tộc, làm mất đi sự đa dạng văn hoá của nhân loại. Việc tập trung nghiên cứu, tìm hiểu tính đặc thù và biện pháp giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của mỗi dân tộc không có nghĩa là đề tô đậm, nhấn mạnh tính biệt lập, coi nhẹ tính thống nhất và đa dạng của quy luật hòa hợp; càng không phải là khuynh hướng ly tâm, tự ty dân tộc. Trong rất nhiều nguyên nhân dẫn tới sự mai một, biến thái và đồng hóa văn hóa có nguyên nhân ở sự tác động khách quan từ bên ngoài còn có nguyên nhân nằm trong sự nhận thức hạn chế, sự thờ ơ, coi thường của một bộ phận thế hệ hậu sinh đối với những di sản văn hóa mà các thế hệ cha ông họ đã dày công tạo nên.

Việc khôi phục, giữ gìn, phát huy những di sản văn hóa độc đáo của dân tộc trong bối cảnh chịu tác động tiêu cực từ quá trình toàn cầu hoá hiện nay, đòi hỏi trước hết ở ý thức tự giác, chủ động của các chủ thể của nền văn hoá, những nhân tố chủ quan. Ý thức đó phải tiến hành hành động cụ thể với nhiều biện pháp tích cực. Trong đó nhấn mạnh yếu tố tác động bằng thể chế, chính sách của các chủ thể chính trị, các cơ quan chức năng liên quan đến đời sống văn hóa của nhân dân và của dân tộc, nhấn mạnh vai trò chủ động sáng tạo của các tầng lớp

quần chúng nhân dân, các thể chế đã và đang tiếp nối sự nghiệp sáng tạo, giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Ấu hững kiến nghị, giải pháp nêu ra trong luận văn về vấn đề hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách; nâng cao vai trò quản lý của chính quyền các cấp; mở rộng không gian giao lưu văn hoá và nâng cao chất lượng của công tác vận động tuyên truyền các tầng lớp nhân dân như đã nêu là những giải pháp có ý nghĩa phương pháp luận, nhằm mục đích đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa độc đáo của dân tộc trong điều kiện hiện nay. Sự thành công trong hiện thực nằm ở sự đồng bộ và linh động của chủ thể tác động và các giải pháp, nhưng nó luôn chỉ đạt được hiệu quả trong điều kiện đời sống kinh tế phải không ngừng được cải thiện từng bước nâng lên. Sự ổn định và phát triển về kinh tế, về thể chế chính trị sẽ là một trong những tiêu chuẩn quan trọng tạo ra sự ổn định tư tưởng, nâng cao hiểu biết, góp phần giải quyết hiệu quả những vấn đề lý luận và thực tiễn sôi động trong việc giữ gìn và phát huy tốt nhất những giá trị độc đáo của văn hóa truyền thống.